

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TTV22B4** Năm học: **22-23**
Mã môn học/ Mô đun: **MH02231** Học kỳ: **01**
Tên môn học/ Mô đun: **Tin học**
Số tín chỉ: **2**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	2254802032597	Nguyễn Đức Huy	04/04/2007			9	8.0					9.0		8.7
2	2254802032598	Trần Quốc Huy	22/09/2007			9	8.5					9.0		8.9
3	2254802032599	Nguyễn Bảo Khang	06/12/2007			9	9.0					8.0		8.4
4	2254802032600	Phạm Ngọc Khanh	28/06/2007			9	9.0					9.0		9.0
5	2254802032601	Mai Tuấn Kiệt	13/06/2007			9	8.0					8.5		8.4
6	2254802032602	Nguyễn Thanh Lâm	13/11/2007			7	7.0					8.5		7.9
7	2254802032603	Phạm Gia Mạnh	30/12/2007			9.5	9.5					8.0		8.6
8	2254802032604	Nguyễn Văn Minh	03/07/2007			7	7.0					0.0		2.8
9	2254802032605	Nguyễn Thị Thanh Ngân	11/08/2007			9.5	9.5					8.5		8.9
10	2254802032606	Nguyễn Thị Như Quỳnh	16/12/2007			9	9.0					9.0		9.0
11	2254802032607	Nguyễn Văn Sang	23/05/2007			7	7.0					0.0		2.8
12	2254802032608	Bùi Thiện Tài	14/12/2007			7	7.0					8.0		7.6
13	2254802032609	Huỳnh Thị Ngọc Tài	27/08/2007			9	8.5					7.5		8.0
14	2254802032610	Thái Ngọc Thảo	04/09/2007			7	7.0					8.0		7.6
15	2254802032611	Nguyễn Bảo Toàn	13/12/2006			9	8.5					8.5		8.6
16	2254802032612	Nguyễn Thanh Toàn	29/05/2005			9	8.5					8.0		8.3
17	2254802032613	Nguyễn Văn Tuyên	10/02/2007			7	7.0					9.0		8.2
18	2254802032614	Nguyễn Hoàng Việt	01/01/2007			9	8.5					8.5		8.6
19	2254802032615	Cù Ngọc Lan Vy	11/09/2007			9.5	9.5					9.5		9.5
20	2254802032616	Nguyễn Trường Vỹ	23/12/2007			7	7.0					9.0		8.2
21	2254802032617	Nguyễn Thanh Nhi	17/08/2007			8	8.0					9.0		8.6

Châu Đốc, ngày 4 tháng 1 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Ngô Văn Sang